TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2025/HNST ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa:

- Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985.

- Bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: 11 đường số 6A, KDC, NB.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và việc cấp dưỡng: Có 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Quý V – sinh ngày 20/11/2013 và Nguyễn Trần Quý P – sinh ngày 21/7/2015.

- Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A thống nhất giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Quý V – sinh ngày 20/11/2013 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Quý P – sinh ngày 21/7/2015 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A cùng xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A cùng xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm do ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A mỗi người phải nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0058103 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A cùng thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2013, Quyển số 01/2013 do Uỷ ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/5/2013).

1.2. Về con chung và việc cấp dưỡng: Có 02 con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Quý V – sinh ngày 20/11/2013 và Nguyễn Trần Quý P – sinh ngày 21/7/2015.

- Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A thống nhất giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Quý V – sinh ngày 20/11/2013 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Trần Quý P – sinh ngày 21/7/2015 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông V và bà A có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi người còn lại đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A cùng xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm do Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A mỗi người phải nộp là 150.000 (Một trăm

năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0058103 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Quốc V và bà Trần Thị Lan A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND Uỷ ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh